TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2023/DS-ST
Ngày: 16-5-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị M Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Quân

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:161/2023/QĐXXST-DS ngày 03/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2023/QDST-DS ngày 21/4/2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị T M, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H , huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Chị Thạch Thị H, sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H , huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2022 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Thạch Thị T M trình bày:

Chị có tham gia chơi dây hụi ngày 22/4/2020 (dl) do chị Thạch Thị H làm đầu thảo hụi, các bên thỏa thuận chơi hụi với nội dung và hình thức như sau: Loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không làm văn bản nhưng đầu thảo có giao danh sách cho hụi viên theo dõi, gồm có 15 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 22/4/2020 (dl) sau đó nữa tháng khui 01 lần. Hình thức lĩnh hụi là thành viên trong dây hụi bỏ thăm cao nhất thì được hốt; hình thức góp hụi:

là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi, mỗi người thỏa thuận trả cho đầu thảo hưởng huê hồng là 1.500.000 đồng/01 lần hốt. Chị tham gia mỗi dây 01 phần ở các dây hụi số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, trong danh sách hụi lấy tên là "*MSN*". Số tiền hụi chị đóng ở từng dây cụ thể như sau:

Dây số 1 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.300.000 đồng; Dây số 2 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.290.000 đồng; dây số 3 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.310.000 đồng; dây số 4 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.400.000 đồng; dây số 5 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.430.000 đồng; dây số 7 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.520.000 đồng; dây số 8 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.540.000 đồng; dây số 9 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.570.000 đồng; dây số 10 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.590.000 đồng; dây số 11 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.590.000 đồng; dây số 12 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.580.000 đồng; dây số 13 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.580.000 đồng; dây số 14 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.570.000 đồng; dây số 15 đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 2 số tiền 3.560.000 đồng. Các dây hụi này lần lượt đều úp ở lần khui thứ 3, sau khi úp hụi thì chị Hkhông hoàn trả tiền hụi sống cho chị. Nay yêu cầu chị H phải trả tổng số tiền hụi sống đã đóng ở các dây hụi này là 48.830.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hụi.

Đối với bị đơn Thạch Thị H sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng chị H không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó Tòa án lập biên bản vắng mặt bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị T M buộc chị Thạch Thị H phải có trách nhiệm trả số tiền hụi sống đã đóng trong dây hụi ngày 22/4/2020 (dl) loại hụi 3.000.000 đồng ở các dây hụi số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 bằng 48.830.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị T M khởi kiện chị Thạch Thị H phải trả số tiền hụi sống đã đóng, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại ấp A, xã H , huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa chị Thạch Thị H vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Chị M yêu cầu chị H phải trả số tiền hụi sống đã góp trong dây hụi mở ngày 22/4/2020 dl, loại hụi 3.000.000 đồng ở các dây số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 bằng 48.830.000 đồng do sau khi úp hụi ở các dây này chị H không hoàn trả tiền hụi sống, chị M yêu cầu trả nhưng chị Hkhông trả.

[4] Đối với chị H mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị M, nhưng sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã có sao gửi toàn bộ tài liệu chứng cứ do chị M giao nộp gồm: đơn khởi kiện, danh sách hụi viên thể hiện chị H là chủ hụi ở dây hụi trên và các chứng cứ khác để chị có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà chị M giao nộp nhưng chị H không có ý kiến trình bày do đó Tòa án nhân dân huyện T căn cứ vào các tài liệu chứng do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án. Căn cứ vào chứng cứ chị M cung cấp (bút lục số 34 đến 61; Số 102 đến 116) cùng kết quả xác minh của Tòa án (bút lục số 100) xác định chị H có tổ chức khui dây hụi ngày 22/4/2020 dl, loại hụi 3.000.000 đồng, nữa tháng khui 01 lần, tất các dây hụi số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 lần lượt được khui từ lần thứ 1 đến lần thứ 2 và úp ở lần khui thứ 3. Các hụi viên xác nhận chị M có tham gia mỗi dây 01 phần và còn sống ở các dây hụi này. Do chị H là đầu thảo không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền hụi sống đã góp cho chị M nên buộc chị H phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi sống mà chị M đã góp trong các dây hụi này.

[5] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị T M, buộc chị Thạch Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị M tổng số tiền hụi sống đã góp là 48.830.000 đồng. Do chị M không yêu cầu tính lãi hụi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét thấy quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí: Buộc chị Thạch Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Chị Thạch Thị T M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị T M.

2. Buộc chị Thạch Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Thạch Thị T M số tiền hụi sống đã đóng là 48.830.000 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng) trong dây hụi mở ngày 22/4/2020 (dl) loại hụi 3.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, ở các dây hụi số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 do chị Thạch Thị H làm đầu thảo hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc chị Thạch Thị H phải chịu 2.441.500 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi mốt ngàn năm trăm đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Thạch Thị T M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.441.500 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi mốt ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0011583 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký